TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Tòng Thị K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Ph, H, C, xã M, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và anh Quàng Văn O, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản N S, xã Ch, S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tòng Thị K và anh Quàng Văn O kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 25/01/2009.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên đánh đập nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù anh chị đã được 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị

K, anh O vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị K, anh O.

[2] Về con chung: Chị K, anh O có 01 con chung là cháu Tòng Thị N, sinh ngày 25/01/2010. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn: Chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), và anh O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K do chị K không yêu cầu .

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị K, anh O không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị K, anh O không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị K tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị K và anh Quàng Văn O nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tòng Thị N, sinh ngày 25/01/2010 cho chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K do chị K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh O được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở anh O thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị K, anh O không có tài sản chung cũng như nợ chung, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện, thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tòng Thị K tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001866 ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, B, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân